TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC BÌNH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2024/HS-ST
Ngày: 11-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Bích Lệ và bà Nguyễn Thị Yến Thu.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Bá Văn Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Phước - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh BT xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 79/2023/HSST ngày 14 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2024/QĐXXST-HS ngày 20/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện B đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu V (Tên gọi khác: C), sinh ngày 08/5/1996 tại tỉnh BT.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh BT; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1968 và bà Huỳnh Thị L1, sinh năm 1968; Vợ, con: Không có; anh, chị, em: 03, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2000.

Tiền án: Tại Bản án số 51/2022/HSST ngày 19/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh BT xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Chấp hành xong án phạt tù vào ngày 11/12/2022.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 28/3/2024 đến ngày 06/4/2024 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Đại diện bị hại: Ông Nguyễn Thanh D, sinh năm 1954 (có mặt)

Đại diện ủy quyền của ông Nguyễn Thanh D: Bà Nguyễn Thị Mỹ L2, sinh năm 1983 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh BT.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 4/2023, Nguyễn Hữu V (tên thường gọi là C), sinh năm 1996, ở thôn T, xã H, huyện B có cho bà Trần Thị V1, sinh năm 1964 ở cùng thôn mượn 2.000.000 đồng. Sau khi mượn được tiền thì bà V1 có hẹn với V đến mùa lúa cắt lúa sẽ trả tiền cho V nhưng sau khi thu hoạch lúa, bà V1 không chịu trả tiền cho V nên V rất nhiều lần đến nhà bà V1 để đòi tiền.

Đến khoảng 18 giờ 00 phút ngày 21/3/2024, V điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) đến rủ Lê Quốc H1 (tên thường gọi là G), sinh năm 1993, ở thôn BL, xã P, huyện B đi dạo chơi. V không nói cho H1 biết là đi đòi nợ. V điều khiển xe mô tô chở H1 đến nhà bà V1. Khi đến phía trước cổng nhà bà V1 thì V dừng xe, V xuống xe để đi vào nhà bà V1, còn H1 ngồi lại trên xe. Sau đó, V đi tới cổng sắt nhà bà V1 thì thấy bà V1 đang cầm cây chổi quét sân trên tay. Lúc này, bà V1 đứng phía trong cửa cổng còn V đứng ngoài cửa cổng. V kêu bà V1 trả nợ thì xảy ra cãi nhau. V dùng tay trái kéo cánh cửa cổng từ phải qua trái (theo hướng của V) để mở cửa cổng đi vào trong sân. Lúc đó, bà V1 đang đứng chắn ngang cửa cổng không cho V vào thì V dùng tay phải gạt bà V1 sang một bên để đi vào sân, dẫn đến tay phải của V gạt trúng vào phần vai phải của bà V1 làm cho bà V1 mất thăng bằng ngã ngửa ra sau làm đầu bà V1 đập xuống nền sân bê tông bị thương tích. Khi thấy bà V1 không đứng dậy được nên V dìu bà V1 đến bậc thềm tam cấp để bà V1 ngồi đó, rồi V điều khiển xe mô tô chở H1 bỏ đi. Đồng thời, lúc này ông Nguyễn Thanh D, sinh năm 1954 (là chồng của bà V1) đang ở trong nhà nấu ăn nhìn ra phía trước thấy bà V1 ngồi bệt xuống dưới bậc tam cấp. Ông D đi ra phía trước cổng nhà thấy V điều khiển xe mô tô chạy đi. Ông D đến dìu bà V1 vào nhà nằm. Khoảng 10 phút sau thì bà V1 bị nôn và mê sản nên được người thân đưa đi bệnh viện cấp cứu. Đến khoảng 18 giờ 20 phút ngày 25/3/2024 thì bà V1 tử vong. Ông D đến trình báo Công an xã H. Công an xã H đã chuyển hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 433/KLGĐTT-TTGĐYKPYBT ngày 05/4/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh BT kết luận về nguyên nhân chết của bà Trần Thị V1 như sau:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám nghiệm:

+ Toàn thân bên ngoài không có dấu vết tổn thương.

+ Mở hộp sọ: Màng não căng, xuất huyết tụ máu dưới màng cứng bán cầu trái, hố sau trái; xuất huyết trong mô não chẩm trái.

- Kết quả xét nghiệm, giám định khác:

+ Kết quả mô bệnh học: Tụ máu màng cứng; chảy máu dưới nhện, dập vỏ não, cầu não.

- Kết quả khác: không.

2. Kết luận:

- Kết luận nguyên nhân chết:

+ Chấn thương sọ não: xuất huyết dưới nhện bán cầu trái, tụ máu hố sau trái, dập vỏ não, cầu não, hôn mê sâu không hồi phục dẫn đến tử vong trên cơ địa bệnh nhân viêm phổi cấp.

- Kết luận khác: giám định mô bệnh học của trung tâm Pháp y thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với Lê Quốc H1 khi đi không biết việc Nguyễn Hữu V đi đòi nợ và không có hành vi giúp sức cho V nên Cơ quan điều tra không xử lý H1 là phù hợp.

Về tang, vật chứng của vụ án: Không.

Về phần dân sự: Đại diện gia đình của bà V1 yêu cầu bị cáo Nguyễn Hữu V bồi thường số tiền 260.000.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Hữu V chưa bồi thường.

Tại Bản Cáo trạng số 83/CT-VKS.HBB ngày 12 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Nguyễn Hữu V, về tội: "Cố ý gây thương tích", quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, vị Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận tại hành vi phạm tội của bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích", quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu V từ 09 (Chín) năm đến 10 (Mười) năm tù về tội "*Cố ý gây thương tích*".

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Hữu V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án nêu trên. Lời khai nhận của bị cáo V phụ hợp với lời khai đại diện bị hại kết quả giám định thương tích, tang vật chứng đã thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Bị cáo Nguyễn Hữu V không trình bày lời bào chữa, bị cáo nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện B.

Đại diện bị hại trình bày: Đối với phần dân sự đại diện bị hại yêu cầu bị cáo Nguyễn Hữu V bồi thường với số tiền là 140.395.000 đồng thì bị cáo Nguyễn Hữu V thống nhất và đồng ý bồi thường, đây là sự tự nguyện, thỏa thuận giữa bị cáo

Nguyễn Hữu V với đại diện bị hại Nguyễn Thanh D nên Hội đồng xét xử xem xét công nhận; đối với phần hình sự đại diện bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 07 (Bảy) năm đến 08 (Tám) năm tù.

Lời nói sau cùng bị cáo Nguyết Hữu V trình bày: Bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo hứa không bao giờ vi phạm nữa, bị cáo xin lỗi đại diện bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy đã thực hiện đúng và đầy đủ về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 21/3/2024, tại thôn T, xã H, huyện B, do Nguyễn Hữu V dùng tay gạt bà Trần Thị V1 ra làm cho bà V1 té ngã đập đầu xuống nền sân bê tông gây thương tích. Bà V1 được người nhà đưa đi cấp cứu đến ngày 25/3/2024 thì chết. Hành vi dùng tay gạt bà Trần Thị V1 làm cho bà V1 té ngã đập đầu xuống nền sân bê tông gây thương tích dẫn đến chết nêu trên của bị cáo Nguyễn Hữu V đã phạm tội "Cố ý gây thương tích". Tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Bản Cáo trạng số 83/CT-VKS.BB ngày 12/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo theo khung hình phạt và điều luật đã viện dẫn trong cáo trạng là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] *Về nhận thức hành vi, tính chất phạm tội:* Bị cáo Nguyễn Hữu V có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi trái pháp luật, xâm phạm đến sức khỏe của người khác nên bị cáo V phải chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hành vi và hậu quả đã gây ra. Bị cáo ý thức được hành vi gây thương tích người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mâu thuẫn trong cuộc sống mà bị cáo đã dùng tay gạt bà Trần Thị V1 ra làm cho bà V1 té ngã đập đầu xuống nền sân bê tông gây thương tích, hậu quả làm cho bà Trần Thị V1 chết vào ngày 25/3/2024. Đáng lẽ, khi xảy ra mâu thuẫn bị cáo nên hành xử theo một cách khác phù hợp để giải quyết nhưng bị

cáo đã chọn việc dùng bạo lực để giải quyết mâu thuẫn dẫn đến bà Trần Thị V1 chết vào ngày 25/3/2024. Tính mạng, sức khỏe của con người là quan trọng, có sức khỏe con người mới tạo ra các giá trị vật chất, tinh thần phục vụ cho cuộc sống và phát triển xã hội nên pháp luật xem đây là quyền nhân thân bất khả xâm phạm, mọi hành vi xâm phạm đều bị xử lý. Do đó, cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo sẽ được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Hữu V có 01 tiền án chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội nên V phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm, được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Hữu V thành thẩn khai báo, đã tỏ ra ăn năng hối hận hành vi phạm tội của mình, bị cáo đồng ý thỏa thuận và tự nguyện bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Hơn nữa, Đại diện bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo hình phạt cho bị cáo đến mức thấp nhất và đề nghị xử phạt bị cáo từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù. Hội đồng xét xử nhận thấy đề nghị đại diện của bị hại là phù hợp nên được chấp nhận.

[5] *Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:* Về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng về mức hình phạt thì cần xem xét xử phạt bị cáo thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu V từ 09 (Chín) năm đến 10 (Mười) năm tù, về tội "*Cố ý gây thương tích*".

[6] *Về việc xử lý vật chứng:* Không.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Đại diện gia đình của bà V1 yêu cầu bị cáo Nguyễn Hữu V bồi thường số tiền 140.395.000 đồng đến nay bị cáo V chưa bồi thường. Tại phiên tòa hôm nay đại diện bị hại là ông Trần Thanh D yêu cầu bị cáo Nguyễn Hữu V bồi thường với số tiền là 140.395.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Hữu V cũng đồng ý với yêu cầu của phía đại diện bị hại là bồi thường cho phía gia đình bị hại với số tiền là 140.395.000 đồng.

[8] *Về án phí:* Bị cáo Nguyễn Hữu V phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải bồi thường là 140.395.000 đồng.

[9] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ:** điểm a khoản 4 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

*** Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Hữu V phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu V 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/3/2024.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ vào Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 589 Bộ luật Dân sự; điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 7 Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu V phải bồi thường cho đại diện bị hại do ông Nguyễn Thanh D là đại diện với số tiền 140.395.000 đồng (*Một trăm bốn mươi triệu ba trăm chín mươi lăm ngàn đồng*)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hữu V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 7.019.750 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo bản án sơ thẩm của bị cáo, đại diện bị hại có mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 11/9/2024).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Bắc Bình;
- Công an huyện Bắc Bình;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Bình;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Bắc Bình;
- Lưu HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tuấn Anh